

Bản án số: 84/2022/HSST

Ngày: 15 – 11 - 2022

N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: TDP 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Ngô Thị H, sinh năm: 1938; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ (vợ hai): Trần Thị L, sinh năm: 1989; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Quang Đ1, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Bố đẻ: Tạ Văn S (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Vũ Thị D (đã chết); Con: có 07 con, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn V, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Xóm 13, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Trần Văn L (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị V (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 16 ngày 25/4/2014 của TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Văn V 24 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Bản án phúc thẩm số 620 ngày 25/9/2014 của TAND Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm. Đến ngày 07/10/2016 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn N, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Phạm Văn B (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1954; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Tạ Thị L, sinh năm: 1980; Con: có 05 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Ngô Phúc C, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, Tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Ngô Phúc T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hồng T (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm: 1974; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Mai Văn H, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Số 18, đường N, phường L, TP N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Mai Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị G (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm: 1972. Con: có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Quang Đ1: Bà Trần Thị Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt).*

* *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Phúc C:* Bà Bùi Tố QuY - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 30/5/2022, Nguyễn Văn Đ cùng Trần Văn V ngồi uống bia ở quán bia ở thôn Nam Thọ, xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong, Đ nảy sinh ý định đánh tổ tôm ăn tiền nên nói với V: “Đi đánh tý tổ tôm cho vui”, V đồng ý. Do cả Đ và V đều quen biết với Tạ Quang Đ1 nên rủ xuống nhà Đ1 chơi. Sau đó, Đ chở V về đến trước cửa nhà Đ1 thì bảo V đi vào trước còn Đ đi về nhà ăn cơm sẽ lên chơi sau. V đi vào ngồi uống nước cùng Đ1 tại bàn uống nước trước cửa nhà. Quá trình ngồi uống nước, V nói với Đ1: “Tý nữa Đ lên làm tí”, Đ1 hiểu ý V rủ đánh tổ tôm ăn tiền Đ1 đồng ý nói: “Vào vào trong nhà đi, tý đánh tổ tôm”. Ngay sau đó, Đ1 gọi điện cho Phạm Văn N nói: “Làm tý tổ tôm không”, N đồng ý rồi đi đến nhà Đ1.

Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, thì có Ngô Phúc C đến. Thấy có V, N đang ở nhà Đ1, C nói: “Làm tý tài bàn chờ người” (tài bàn là một hình thức của chơi tổ tôm nhưng chỉ có 3 người chơi), ý là rủ N, V chơi tài bàn trước, khi nào đủ 5 người sẽ chuyển chơi tổ tôm. Đ1 nói với mọi người: “Vào vào trong đây” và dẫn V, N, C vào trong gian phòng ở phía sau phòng khách. Đ1 lấy 01 chiếu cói trải ra giữa phòng và lấy 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có 01 bộ bài tổ tôm loại 120 quân đặt ở giữa chiếu. Sau đó, V, N, C cùng ngồi xuống chiếu chia bài chơi tài bàn còn Đ1 ra ngoài dọn dẹp.

Khoảng 15 phút sau thì Đ đến. Ngay sau đó Mai Văn H đến (H quen biết với cả Đ1, Đ, V, N, C). Thấy có đủ người thì V, N, C không đánh tài bàn nữa. Sau đó, Đ và H ngồi xuống chiếu cùng V, N, C đánh tổ tôm ăn tiền.

Khi bắt đầu chơi H nói với Đ1: “Để em chơi mấy ván, tí em đi có việc”, Đ1 đồng ý và lấy ra một vỏ hộp bánh bằng kim loại để xuống chiếu nói: “Chơi tổ tôm bốn mươi, sáu mươi, tám mươi, tiền cắt lèo bỏ vào hộp bánh này”. Cả bọn đều đồng ý thống nhất chơi đánh tổ tôm ăn tiền với mức cược tiền “ù xuống” thấp nhất là 40.000 đồng, “ù tôm” là 60.000 đồng, “ù lèo” là 80.000 đồng. Mỗi ván “ù lèo” thì người thắng sẽ phải bỏ ra 20.000 đồng để vào vỏ hộp bánh dùng mua nước, thuốc lá để mọi người cùng sử dụng. Sau đó, Đ1 ngồi xem các đối tượng chơi.

Hình thức chơi tổ tôm như sau: Người chơi sử dụng bộ bài 120 quân gồm 4 quân “thang thang”, 4 quân “ông cự”, 4 quân “chi chi”, các quân còn lại đều có một nguY tắc được kết hợp từ phần số (từ 1 đến 9, tiếng Trung Quốc gọi là nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu) và phần chữ (còn gọi là chất) bao gồm văn, vạn sách. Mỗi quân bài này sẽ có 4 cây giống nhau. Các quân bài sẽ được chia thành 6

phần, mỗi phần 20 quân. Mỗi người chơi nhận một phần, phần còn lại gọi là “nọc”. Người chơi xếp bài theo phu, lưng (cùng loại cây, xếp theo hàng dọc hoặc lưng quy định) và bốc lần lượt các quân bài “nọc” theo thứ tự để ghép với bài của mình. Khi bài người nào sắp xếp thành các phu, lưng không để lẻ quân nào thì là “ù” và sẽ được thu tiền của những người còn lại theo số tiền tương ứng đã quy định.

Về số tiền mang theo sử dụng để chơi đánh tổ tôm chắn ăn tiền, các đối tượng khai: Khi bắt đầu chơi Đ có 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc; H có 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) và vay của Đ thêm 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) dùng để đánh bạc; N có khoảng 4.720.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc; C có 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc; V có mang theo khoảng 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) và lấy ra khoảng 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, số tiền còn lại 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền dùng để mua máy vi tính cho con gái V cất ở túi quần không dùng để đánh bạc.

Chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H có việc phải về nên bảo Đ1 vào ngồi chơi, Đ1 đồng ý. Sau đó, Đ1 bỏ ra 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi vào thay vị trí của H ngồi chơi đánh tổ tôm ăn tiền cùng Đ, V, N, C. Khi đứng dậy ra về, H cầm theo 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), bị thua 880.000 đồng.

Khoảng 15 phút sau anh Phạm Văn Y sinh năm: 1961 ở thôn A, xã N, huyện Nghĩa Hưng đến nhà Đ1 mục đích mời Đ1 hôm sau sang nhà ăn giỗ. Thấy cửa nhà mở nhưng không có ai, Y đi vào bên trong tìm thì thấy mọi người đang đánh tổ tôm ăn tiền nên ngồi cạnh xem. Một lúc sau có anh Lê Văn B sinh năm: 1984 ở thôn N, xã T, huyện Trục Ninh đến nhà Đ1 để mua đồ ăn, thấy mọi người đang đánh tổ tôm nên ngồi cạnh xem.

Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, Đ, Đ1, V, N, C đang ngồi chơi đánh tổ tôm thì phát hiện tổ công tác của Công an huyện Trục Ninh đến kiểm tra. Các đối tượng Đ, V, N liền đứng dậy cất hết tiền đang để dưới chiếu dùng để đánh bạc vào túi, Đ1 cất giấu 1.050.000 đồng đang dùng đánh bạc vào phía sau tủ tường bằng nhôm kính ngay sau vị trí ngồi rồi cầm đĩa sù, bộ bài 120 quân để lên trên tủ gỗ kê ở góc trong phòng, V ném số tiền 16.500.000 đồng cất trong túi quần qua cửa sổ ra ngoài ngạch bên hông nhà Đ1 rồi đi ra phía gian nhà ngoài.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 14.420.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ:

01 (một) vỏ hộp bánh bằng kim loại, bên trong có 100.000 đồng tại chiếu trải trên nền nhà Đ1.

01 (một) đĩa sù, 01 (một) bộ bài 120 quân ở trên tủ gỗ kê ở góc trong phòng.

Số tiền 1.050.000 đồng là tiền của Đ1 cất giấu ở phía sau tủ tường bằng nhôm kính; Số tiền 4.250.000 đồng ở trong túi quần áo nhà Đ1; Số tiền 16.500.000 đồng tại ngách bên hông nhà Đ1.

- Thu giữ trên người các đối tượng gồm:

Tạ Quang Đ1 220.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen;

Nguyễn Văn Đ 250.000 đồng, 01 (một) điện thoại Samsung;

Trần Văn V 1.090.000 đồng, 01 (một) điện thoại Samsung A8;

Ngô Phúc C 3.040.000 đồng, 01 (một) ví da bên trong có 2.520.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S plus;

Phạm Văn N 2.050.000 đồng, 01 (một) ví da bên trong có 3.700.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động OPPO A8;

Lê Văn B 2.873.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen.

Quá trình điều tra Mai Văn H tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng.

01 xe ô tô Hyundai, Accent màu bạc biển số 18A-125.42 là phương tiện Đ điều khiển đến nhà Đ1 đánh tổ tôm.

01 xe máy nhãn hiệu Auriga màu nâu, biển số 18P1-9955 là phương tiện N điều khiển đến nhà Đ1 đánh tổ tôm.

* Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 14.420.000 đồng (gồm 100.000 đồng ở trong hộp bánh bằng kim loại để dưới chiếu, 1.050.000 đồng cất giấu ở phía sau tủ tường bằng nhôm kính là tiền của Đ1 và tạm giữ trên người Đ1 220.000 đồng, Đ 250.000 đồng, V 1.090.000 đồng, C 5.560.000 đồng, N 5.750.000 đồng, H 400.000 đồng), đây là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Đối với 01 đĩa sứ, 01 bộ bài 120 quân, 01 vỏ hộp bánh bằng kim loại đều là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động OPPO A8 tạm giữ của Đ1 và N. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc trong gia đình, bạn bè, rủ nhau đánh bạc, đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

- Đối với số tiền 16.500.000 đồng thu tại ngách bên hông nhà Đ1. Qua xác minh là của Trần Văn V dùng để mua máy vi tính cho con gái và cất ở túi quần không dùng để đánh bạc. Khi phát hiện thấy cơ quan Công an đến kiểm tra, V đã ném qua cửa sổ ra ngoài ngách bên hông nhà Đ1 nên Cơ quan điều tra trả lại cho V.

- Đối với số tiền 4.250.000 đồng thu ở trong túi quần áo nhà Đ1. Qua xác minh là của anh Lê Văn N sinh năm 1974 ở thôn N, xã T (là con rể và ở cùng nhà với ông Đ1) không dùng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh N.

- Đối với 01 điện thoại Samsung của V, 01 điện thoại Samsung của Đ, 01 ví da và 01 điện thoại di động Iphone 6S plus của C, 01 ví da của N. Qua xác minh là

tài sản của V, Đ, C, N và không dùng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho V, Đ, C, N.

- Đối với số tiền 2.873.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen tạm giữ của anh Lê Văn B. Qua xác minh là tài sản của anh B, anh B không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh B.

- Đối với xe ô tô Hyundai, Accent màu bạc biển số 18A-125.42 qua xác minh đây là tài sản của anh Đỗ Văn N, ngày 30/5/2022 anh N cho Đ mượn xe ô tô nhưng không biết Đ sử dụng xe để đi đến đánh tổ tôm. CQCSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô cho anh N.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Auriga màu nâu, biển số 18P1-9955 qua xác minh đây là tài sản của ông Tạ Hồng T là bố vợ của N. Ngày 30/5/2022 ông T cho N mượn xe máy nhưng không biết N sử dụng xe để đi đến đánh tổ tôm. CQCSĐT đã trả lại chiếc xe máy cho ông T.

Đối với anh Phạm Văn Y, anh Lê Văn B ngày 30/5/2022 có đến nhà Đ1 xem đánh tổ tôm ăn tiền nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Trần Văn V, Phạm Văn N, Ngô Phúc C, Mai Văn H, đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của VKSND huyện Trục Ninh, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Trần Văn V, Phạm Văn N, Ngô Phúc C, Mai Văn H, về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Tạ Quang Đ1 và Ngô Phúc C đều có ý kiến nhất trí với tội danh, khung khoản Điều luật của VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Quang Đ1 là bà Trần Thị Bình đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì bị cáo Đ1 đã có thời gian tham gia trong quân ngũ, được hưởng chế độ trợ cấp một lần, theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TT ngày 09/11/2011, hiện nay bị cáo tuổi đã cao lại bị bệnh tim, vợ chết có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Phúc C là bà Bùi Tố Quyên, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì bị cáo là người khuyết tật được hưởng chế độ trợ cấp của xã hội hàng tháng, sức khỏe kém, thường xuyên phải nằm viện,

hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Đề nghị HĐXX áp dụng mức dưới khung hình phạt đối với bị cáo theo Điều 54 BLHS.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Trần Văn V, Phạm Văn N, Ngô Phúc C, Mai Văn H phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Đ1 thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm .

- Xử phạt Tạ Quang Đ1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

- Xử phạt Phạm Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm .

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt Trần Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS: Xử phạt Ngô Phúc C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo cải tạo không giam giữ là Ngô Phúc C vì bị cáo là người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, có hoàn cảnh khó khăn.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Mai Văn H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đã cũ; 01 bộ bài 120 quân đã cũ; 01 vỏ hộp bánh bằng kim loại đã cũ. Tịch thu sung ngân sách nhà Nước số tiền 14.420.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Đ1 01 điện thoại di động Nokia 105 màu nâu đen; bị cáo N 0PP0 A8 màu đen, đều đã cũ, được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/5/2022, Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Trần Văn V, Mai Văn H, Phạm Văn N, Ngô Phúc C có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh tổ tôm ăn tiền tại nhà của Tạ Quang Đ1 ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định với tổng số tiền là 14.420.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố các bị cáo nêu trên về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, đã tuyên truyền giáo dục, nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm mục đích được thua bằng tiền. Đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại đến đời sống tinh thần và kinh tế của bản thân các bị cáo và cộng đồng xã hội. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh tổ tôm, Tạ Quang Đ1 là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp tham gia đánh tổ tôm nên cùng xếp vai trò số 1. Trần Văn V, Phạm Văn N, Ngô Phúc C, Mai Văn H, trực tiếp tham gia đánh tổ tôm ăn tiền nên xếp vai trò thứ 2.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Phạm Văn N, Ngô Phúc C, Mai Văn H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Quang Đ1 đã có thời gian tham gia trong quân ngũ, nay bị cáo tuổi đã cao lại bị bệnh tim, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ngô Phúc C là người khuyết tật, không lao động được; Có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận, nên được áp dụng thêm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy: Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nên cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo. Bị cáo Mai Văn H vai trò thứ yếu trong vụ án nên cần phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được hưởng án treo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo cải tạo không giam giữ là Ngô Phúc C. Vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người khuyết tật còn đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

[7] Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đã cũ, đã qua dụng; 01 bộ bài 120 quân đã cũ, đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp bánh bằng kim loại đã cũ, đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.420.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra. Trả lại cho các bị cáo Đ1 01 điện thoại di động Nokia 105 màu nâu đen; bị cáo N 0PP0 A8 màu đen, đều đã cũ, đã qua sử dụng. Vì đây là điện thoại của các bị cáo cả dùng để liên lạc trong gia đình, bạn bè.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Trần Văn V, Phạm Văn N, Ngô Phúc C, Mai Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Bị cáo Đ1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2022).

- Xử phạt Tạ Quang Đ1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2022).

- Xử phạt Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2022).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt Trần Văn V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho chính quyền địa phương thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Tạ Quang Đ1; Phạm Văn N cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn V cho chính quyền địa phương xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS: Xử phạt Ngô Phúc C 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Ngô Phúc C được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Phúc C cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo cải tạo không giam giữ là Ngô Phúc C.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS: Phạt tiền đối với bị cáo Mai Văn H là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.420.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm hai mươi triệu đồng), CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh gửi tại tài khoản tạm gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh 3949.0.1055173.00000 (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 05/10/2022).

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 bộ bài 120 quân đã cũ, đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp bánh bằng kim loại đã cũ, đã qua sử dụng. Trả lại cho các bị cáo Tạ Quang Đ1 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, được Công an huyện Trục Ninh niêm phong không kiểm tra chất lượng bên trong và Phạm Văn N 01 điện thoại 0PP0 A8 màu đen, đã cũ, được Công an huyện Trục Ninh niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 01/THA ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Trần Văn V, Phạm Văn N, Ngô Phúc C, Mai Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Quang Đ1, Trần Văn V, Phạm Văn N, Ngô Phúc C; Mai Văn H có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuY án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu